

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa: Ông Chu Văn T1 – Địa chỉ: Xóm LB, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và bà Vi Thị M2 - Địa chỉ: Xóm LB, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Chu Văn T1 – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm LB, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Bà Vi Thị M2 – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm LB, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn SQ – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm V1, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 12/7/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên đương sự nhất trí giao cho ông Chu Văn T1 quản lý sử dụng T1 bộ thửa đất số 0 tờ bản đồ số 0 diện tích 500m² đã được UBND huyện V, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 033422 ngày 21/7/2010 mang tên ông Chu Văn T1 và bà Vi Thị M2. Diện tích thực tế quản lý sử dụng là 417m², theo Bản đồ địa chính thuộc thửa số 91 Tờ bản đồ số 46 Bản đồ địa chính xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; 417m² đất trị giá 22.518.000 đồng.

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

Hai bên đương sự nhất trí giao cho ông Chu Văn T1 quản lý sử dụng T1 bộ tài sản trên diện tích 417m² đất gồm: 01 nhà xây cấp 4, diện tích 90m² trị giá 91.422.000 đồng; 01 nhà bếp, diện tích 40m² trị giá 34.968.000 đồng; 01 sân bê tông, diện tích 66m² trị giá 6.494.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông Chu Văn T1 được chia và hưởng là 155.402.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Chu Văn T1 tự nguyện chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- Về án phí: Ông Chu Văn T1 tự nguyện chịu 3.885.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí ông T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0004959 ngày 08 tháng 07 năm 2022. Ông T1 còn phải nộp 2.635.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- THA;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn